

Số: 1326/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 181/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

1. Cấp tỉnh: 19 thủ tục;
2. Cấp huyện: 05 thủ tục;
3. Cấp xã: 03 thủ tục.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính đính kèm)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế 27 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi, gồm 19 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 05 thủ tục hành chính cấp huyện, và 03 thủ tục hành chính cấp xã được công bố tại Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Các nội dung khác tại Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử của giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này làm cơ sở để Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh để công khai; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ

hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I CẤP TỈNH								
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngăn thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	25 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với	15 ngày làm	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	việc	trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.		67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.	7 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh.	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	3 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Trực tuyến qua Công dịch vụ công.	trường.			
8	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	3 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Công dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
10	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	1.003867	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện:	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.			trường
12	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngăn thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
13	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi:	5 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.		67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14	2.001804	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của	30 ngày làm	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		UBND tỉnh.	việc	trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.		- Nghị Định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
16	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
17	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ	20 ngày làm	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	việc	phản tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.		19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
18	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
19	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Không quy định	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi Trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II CẤP HUYỆN								
1	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		từ 02 xã trở lên).		ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện.			Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ - CP số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
III CẤP XÃ								
1	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	UBND cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	UBND cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị Định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).	7 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường